

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa
thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4932/TTr-SGTVT ngày 25/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục I, II kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo Phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, gửi Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Thi', written over a faint blue circular stamp.

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục 1
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THANH HÓA

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục hành chính “Cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng”

(Mã TTHC: 1.001970.000.00.00.H56)

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện: Quy định bổ sung hình thức bồi dưỡng trực tuyến.

Lý do: Trình tự thực hiện đã quy định cụ thể tại Điều 7, Điều 9 của Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, xét thấy trong giai đoạn chuyển đổi số, công nghệ 4.0 thì việc đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức trực tiếp không còn phù hợp nên có quy định để cho cơ sở đào tạo đủ điều kiện chủ động thực hiện đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến. Việc đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến về kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ bằng hình thức trực tuyến sẽ giúp công dân có thể lựa chọn hình thức phù hợp, tiết kiệm được thời gian, các chi phí đi lại, ăn ở, sinh hoạt. Cơ sở đào tạo không phải mất các chi phí về phòng học, điện, thiết bị. Từ đó, mức học phí cho học viên tham gia bồi dưỡng trực tuyến sẽ giảm hơn so với học viên tham gia trực tiếp.

b) Về Cách thức thực hiện: Bổ sung cách thức trực tuyến và qua bưu chính.

Lý do: Việc nộp hồ sơ trực tiếp đã được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, xét thấy thành phần hồ sơ đơn giản, dễ thực hiện hoàn toàn có thể triển khai bằng hình thức trực tuyến hoặc qua bưu chính. Việc bổ sung thêm cách thức thực hiện trực tuyến phù hợp với giai đoạn chuyển đổi số, tiết kiệm thời gian chi phí cho công dân.

c) Về thành phần hồ sơ: Bãi bỏ một số thành phần hồ sơ.

- Sửa đổi từ nộp 03 ảnh 2x3cm thành 01 ảnh 2x3cm và bổ sung cách thức nộp file ảnh hoặc tệp tin chứa ảnh.

Lý do: Xuất phát từ cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, đảm bảo tiết kiệm chi phí cho người dân sẽ bổ sung hình thức nộp file ảnh hoặc tệp tin chứa ảnh khi thực hiện trực tuyến. Đồng thời, việc yêu cầu nộp 03 ảnh cũng không phù hợp, không cần thiết do chỉ cần nộp 01 ảnh 2x3cm để dán vào chứng chỉ.

- Bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Lý do: Hiện nay, CMND được thay thế bằng CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID, các thông tin cá nhân như CMND đã được xác thực, tích hợp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử VNeID. Do đó, để tiết kiệm chi phí, công dân chỉ thực hiện kê khai thông tin CMND hoặc CCCD trên tờ khai để thực hiện tra cứu thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư mà không cần thiết phải nộp. Mặt khác, khi cá nhân tham dự thi để cấp chứng chỉ có yêu cầu mang theo CMND hoặc CCCD gắn chip. Do đó, cơ sở đào tạo có thể kiểm tra trực tiếp trên CCCD gắn chip khi cá nhân tham gia dự thi nên việc yêu cầu nộp bản sao CMND hoặc hộ chiếu là không cần thiết.

d) Về mẫu đơn đề nghị: Xuất phát từ việc đơn giản hóa thành phần hồ sơ nên có một số thông tin trong mẫu đơn đề nghị không còn phù hợp, cụ thể:

- Sửa lại cụm từ “Chứng minh nhân dân” bằng “căn cước công dân”;
- Bỏ phần dán ảnh 2x3 cm do không cần thiết phải dán ảnh lên tờ khai vì đã nộp ảnh;
- Bỏ nội dung sau: “* Xin gửi kèm theo: 03 ảnh màu kích thước 2x3 cm mới chụp không quá 06 tháng theo kiểu CMND; 01 Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (bản photocopy).”

2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 thành “1. Tuyển sinh và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo chương trình quy định tại Thông tư này. Trên cơ sở điều kiện của từng cơ sở đào tạo có thể chủ động cung cấp, tổ chức lớp học theo hai hình thức trực tuyến và trực tiếp để học viên có thể lựa chọn.”

- Sửa đổi khoản 3 Điều 4 thành “3. Người học nộp hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến”

- Sửa đổi khoản 2 Điều 4 thành :

“1. Đơn đề nghị dự học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT (bản chính);

2. 01 ảnh màu kích thước 2x3cm chụp không quá 06 tháng, kiểu chứng minh nhân dân trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính; hoặc nộp file ảnh hoặc tệp tin chứa ảnh trong trường hợp nộp trực tuyến.”

- Sửa đổi mẫu đơn đề nghị dự học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này).

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 76,34%
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 70.457.844 đồng/năm.
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 16.667.220 đồng/năm
- Tổng chi phí tiết kiệm: 53.790.624 đồng/năm.

II. Thủ tục hành chính “Đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng”

(Mã TTHC: 2.000769.000.00.00.H56)

1. Nội dung đơn giản hóa.

a) Về Cách thức thực hiện: Bổ sung cách thức thực hiện trực tiếp, trực tuyến và qua bưu chính.

Lý do: Tại Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chưa quy định cách thức thực hiện. Xét thấy thành phần hồ sơ đơn giản, dễ thực hiện, đồng thời để đảm bảo đầy đủ bộ phận tạo thành của TTHC, phù hợp với giai đoạn chuyển đổi số, tiết kiệm thời gian chi phí cho công dân cần thiết quy định 03 cách thức thực hiện gồm: “trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến”.

b) Về thành phần hồ sơ: Bãi bỏ một số thành phần hồ sơ.

- Sửa đổi từ nộp 03 ảnh 2x3cm thành 01 ảnh 2x3cm và bổ sung cách thức nộp file ảnh hoặc tệp tin chứa ảnh.

Lý do: Xuất phát từ cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, đảm bảo tiết kiệm chi phí cho người dân sẽ bổ sung hình thức nộp file ảnh hoặc tệp tin chứa ảnh khi thực hiện trực tuyến. Đồng thời, việc yêu cầu nộp 03 ảnh cũng không phù hợp, không cần thiết do đó chỉ cần nộp 01 ảnh 2x3cm để dán vào chứng chỉ.

- Bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Lý do: Hiện nay, CMND được thay thế bằng CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID, các thông tin cá nhân như CMND đã được xác thực, tích hợp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử VNeID. Do đó, để tiết kiệm chi phí, công dân chỉ thực hiện kê khai thông tin CMND hoặc CCCD trên tờ khai để thực hiện tra cứu thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư mà không cần thiết phải nộp. Mặt khác, khi cá nhân tham dự thi để cấp chứng chỉ có yêu cầu mang theo CMND hoặc CCCD gắn chip. Do đó, cơ sở đào tạo có thể kiểm tra trực tiếp trên CCCD gắn chip khi cá nhân tham gia dự thi nên việc yêu cầu nộp bản sao CMND hoặc hộ chiếu là không cần thiết.

c) **Về mẫu đơn đề nghị:** Xuất phát từ việc đơn giản hóa thành phần hồ sơ nên có một số thông tin trong mẫu đơn đề nghị không còn phù hợp, cụ thể:

- Sửa lại cụm từ “Chứng minh nhân dân” bằng “căn cước công dân”;
- Bỏ phần dán ảnh 2x3cm do không cần thiết phải dán ảnh lên tờ khai vì đã nộp ảnh;
- Bỏ nội dung sau: “* Xin gửi kèm theo: 03 ảnh màu kích thước 2x3cm mới chụp không quá 06 tháng theo kiểu CMND; 01 Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (bản photocopy).”

2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, như sau:

- Sửa đổi khoản 3 Điều 10 thành “3. Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ lần đầu. Trong trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động, thì nộp tại Sở Giao thông vận tải nơi quản lý cơ sở cấp Chứng chỉ”

- Sửa đổi khoản 2 Điều 10 thành:

“1. Đơn đề nghị đổi, cấp lại Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 của Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT (bản chính);

2. 01 ảnh màu kích thước 2x3cm chụp không quá 06 tháng, kiểu chứng minh nhân dân trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính; hoặc nộp file ảnh hoặc tệp tin chứa ảnh trong trường hợp nộp trực tuyến.”

- Sửa đổi mẫu đơn đề nghị đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này).

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 60,89%.
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.608.506 đồng/năm.
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.020.138 đồng/năm.
- Tổng chi phí tiết kiệm: 1.588.368 đồng/năm.

III. Thủ tục hành chính “Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác”

Mã TTHC: 1.002889.000.00.00.H56

1. Nội dung đơn giản hóa.

a) **Về Cách thức thực hiện:** Bổ sung cách thức thực hiện trực tiếp, trực tuyến và qua bưu chính.

Lý do: Tại Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải chưa quy định cách thức thực hiện. Để đảm bảo đầy đủ bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính, công dân có thể lựa chọn nhiều cách thức thực hiện TTHC phù hợp, tiết kiệm được chi phí, cần thiết quy định cụ thể rõ ràng 03 cách thức sau: Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến.

b) Về thành phần hồ sơ: Bỏ một số thành phần hồ sơ.

- Bỏ “Quy chế quản lý khai thác do trạm dừng nghỉ ban hành”.

Lý do: Quy chế của trạm dừng nghỉ là do trạm dừng nghỉ đó ban hành. Trong quá trình thực hiện có sự điều chỉnh, bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp. Vì vậy, thành phần hồ sơ này không thực sự cần thiết, tốn chi phí và thời gian cho tổ chức, doanh nghiệp.

- Bỏ “Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này với các công trình của trạm dừng nghỉ”.

Lý do: Việc đối chiếu các quy định kỹ thuật của trạm dừng nghỉ được đối chiếu thông qua việc kiểm tra thực tế và các thông tin tại “Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ”. Mặt khác, việc các đơn vị nộp bản đối chiếu các quy định kỹ thuật thì cơ quan nhà nước vẫn phải tiến hành kiểm tra, xác minh lại các thông tin này. Như vậy, việc đưa thành phần này vào hồ sơ sẽ bị trùng lặp thông tin, gây tốn chi phí và thời gian cho tổ chức, doanh nghiệp.

- Bỏ “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị kinh doanh khai thác trạm dừng nghỉ”.

Lý do: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được kê khai trong Tờ khai, cơ quan nhà nước có thể thực hiện tra cứu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã. Do đó, không cần thiết phải yêu cầu nộp thành phần hồ sơ này, tiết kiệm chi phí.

c) Về Mẫu đơn, tờ khai: Bỏ mẫu “Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các công trình của trạm dừng nghỉ” tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT.

Lý do: Việc đối chiếu các quy định kỹ thuật của trạm dừng nghỉ được đối chiếu thông qua việc kiểm tra thực tế và các thông tin tại “Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ”. Mặt khác, việc các đơn vị nộp bản đối chiếu các quy định kỹ thuật thì cơ quan nhà nước vẫn phải tiến hành kiểm tra, xác minh lại các thông tin này. Xuất phát từ kiến nghị bỏ thành phần hồ sơ này nên mẫu Bản đối chiếu này cũng không cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm 3.1.3.1 mục 3.1 Phần III Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ, như sau:

- Về cách thức thực hiện bổ sung như sau: “b) Bước 2: Sau khi hoàn thành việc xây dựng. Đơn vị kinh doanh, khai thác trạm dừng nghỉ nộp hồ sơ đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền”

- Về Thành phần hồ sơ sửa đổi lại như sau:

“1. Giấy đề nghị công bố trạm dừng nghỉ vào khai thác quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ GTVT;

2. Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào trạm dừng nghỉ với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền;

3. Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ;

4. Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;

5. Biên bản nghiệm thu xây dựng.”

- Bãi bỏ Mẫu “Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các công trình của trạm dừng nghỉ” tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 38,2%.

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30.229.704 đồng/năm.

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 18.689.496 đồng/năm.

- Tổng chi phí tiết kiệm: 11.540.208 đồng/năm.

IV. Thủ tục hành chính: “Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác”

Mã TTHC: 1.002883.000.00.00.H56

1. Nội dung đơn giản hóa.

a) Về Cách thức thực hiện: Bổ sung cách thức thực hiện trực tiếp, trực tuyến và qua bưu chính.

Lý do: Tại Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải chưa quy định cách thức thực hiện. Để đảm bảo đầy đủ bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính, công dân có thể lựa chọn nhiều cách thức thực hiện TTHC phù hợp, tiết kiệm được chi phí, cần thiết quy định cụ thể rõ ràng 03 cách thức sau: Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến.

b) Về thành phần hồ sơ: Bỏ một số thành phần hồ sơ.

- Bỏ “Báo cáo kết quả hoạt động”.

Lý do: theo quy định tại điểm a, b, mục 3.1.4 “Sở Giao thông vận tải các tỉnh yêu cầu các đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ trên địa bàn địa phương báo cáo kinh kỳ về kết quả hoạt động.....” Như vậy, việc báo cáo kết quả hoạt động được thực hiện định kỳ do đó thành phần hồ sơ này không cần thiết, gây rườm rà, tốn kém cho doanh nghiệp.

- Bỏ “Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này với các công trình của trạm dừng nghỉ”.

Lý do: Việc đối chiếu các quy định kỹ thuật của trạm dừng nghỉ được đối chiếu thông qua việc kiểm tra thực tế và các thông tin tại “Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ”. Mặt khác, việc các đơn vị nộp bản đối chiếu các quy định kỹ thuật thì cơ quan nhà nước vẫn phải tiến hành kiểm tra, xác minh lại các thông tin này. Như vậy, việc đưa thành phần này vào hồ sơ sẽ bị trùng lặp thông tin, gây tốn chi phí và thời gian cho tổ chức, doanh nghiệp.

c) Về mẫu đơn, tờ khai: Bỏ mẫu “Báo cáo kết quả hoạt động” Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT.

Lý do: Xuất phát từ việc đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ “Báo cáo kết quả hoạt động” thì việc quy định mẫu Báo cáo kết quả hoạt động là không cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm 3.1.3.2 mục 3.1 Phần III Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ, như sau:

- Về cách thức thực hiện bổ sung như sau: “Trước khi hết hạn được phép kinh doanh, khai thác 60 ngày (theo thời hạn quy định tại quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác), đơn vị kinh doanh, khai thác trạm dừng nghỉ nộp hồ sơ đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền”.

- Về Thành phần hồ sơ sửa đổi lại như sau:

“1. Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ GTVT).

2. Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng, cải tạo trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

3. Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

4. Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).”

- Bỏ mẫu “Báo cáo kết quả hoạt động” Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 23,8%.
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 16.141.672 đồng/năm.
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.302.300 đồng/năm.
- Tổng chi phí tiết kiệm: 3.839.372 đồng/năm./.

Phụ lục 2
CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI
 (kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Mẫu Đơn Đề nghị dự học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ DỰ HỌC
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi:

Tên tôi là:

Sinh ngày: tháng năm

Nơi cư trú:.....

Số Căn cước công dân (hoặc Hộ chiếu)

Ngày cấp: Nơi cấp:

Đề nghị cho tôi được dự học lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

....., ngày tháng năm 20

.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

2. Mẫu Đơn Đề nghị đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi:

Tên tôi là:

Sinh ngày: tháng năm

Nơi cư trú:

Số Căn cước công dân (hoặc Hộ chiếu)

Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện tôi đã có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ do cấp, đổi, cấp lại; số Chứng chỉ: cấp ngày ... tháng ... năm

Lý do xin đổi, cấp lại:

Đề nghị đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20

.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)